

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT và sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị ung thư thực quản.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): KC10.18/16-20

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xây dựng được quy trình ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong chẩn đoán bệnh ung thư thực quản;

- Xây dựng được quy trình xác định các đột biến liên quan đến bệnh ung thư thực quản;

- Xây dựng các quy trình điều trị bệnh nhân ung thư thực quản không có chỉ định phẫu thuật.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS. Trần Việt Tiến

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Quân y

5. Tổng kinh phí thực hiện: 14,666 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 11,500 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 3,166 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: 11/2017

Kết thúc: 10/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): gia hạn thêm 6 tháng (QĐ số 2649/QQD-BKHHCN ngày 25 tháng 9 năm 2020)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Viết Tiến	GS.TS.	Học viện Quân y
2	Hồ Viết Hoàn	ThS.	Học viện Quân y
3	Nguyễn Kim Lưu	TS.	Học viện Quân y
4	Nguyễn Văn Ba	PGS.TS.	Học viện Quân y
5	Trần Ngọc Dũng	TS.	Học viện Quân y
6	Dương Thùy Linh	BS.	Học viện Quân y
7	Trần Văn Thuận	PGS.TS.	Bệnh viện K
8	Lê Văn Quảng	PGS.TS.	Bệnh viện K
9	Nguyễn Đăng Tôn	TS.	Viện nghiên cứu hệ gen
10	Nguyễn Hải Hà	TS.	Viện nghiên cứu hệ gen
11	Bùi Quang Biểu	ThS.	Bệnh viện 108

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bộ dữ liệu trình tự exome của các bệnh nhân ung thư thực quản		x			x			x	
2	Bộ dữ liệu đột biến (SNV và Indel) của các bệnh nhân		x			x			x	

3	Quy trình ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn, xác định các thể tích cần chiếu xạ và lập kế hoạch xạ trị điều biến liều trong ung thư thực quản		x			x			x	
4	Quy trình xác định sự biến đổi hệ gen biểu hiện ở bệnh nhân ung thư thực quản		x			x			x	
5	Quy trình xác định các đột biến (đột biến điểm - SNV và InDel) liên quan đến bệnh		x			x			x	

	ung thư thực quản								
6	Các chỉ định và quy trình điều trị bệnh ung thư thực quản không có chỉ định phẫu thuật (hóa xạ trị, điều trị đích)		x			x			x
7	Các báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng kỹ thuật PET/CT và sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị ung thư thực quản.								
8	Hội thảo khoa học: 02		x			x			x
9	Bài báo: 07	x				x			x
10	Đào tạo								
	-Tiến sỹ: 01		x			x			x
	-ThS:03	x				x			x

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Công trình nghiên cứu này góp phần xây dựng được các quy trình chẩn đoán lâm sàng bằng kỹ thuật y học hạt nhân và sinh học phân tử phát hiện các dấu ấn phân tử liên quan đến nhóm bệnh nhân UTTQ ở Việt Nam. Cụ thể:

- Xây dựng thành công quy trình kỹ thuật PET/CT trong chẩn đoán ung thư thực quản có ý nghĩa quan trọng và thiết thực trong chẩn đoán và điều trị bệnh UTTQ tại Việt Nam.

- Giải trình tự toàn bộ hệ gen biểu hiện của các bệnh nhân ung thư thực quản. Kết quả phân tích dữ liệu giải trình tự mô thường và mô bệnh của mỗi bệnh nhân, thu được 30 bộ dữ liệu biến thể với đặc điểm sau:

+ Sau khi lọc qua các cơ sở dbSNP và 1000 genome chúng tôi thu được tổng số 6322 các SNV và indel trên các vùng gen của 30 bệnh nhân. Trong đó, gen NOTCH1 (48/841 biến thể/ 22 mẫu), TP53 (28/841 biến thể/ 15 mẫu), FAT1 (23/841 biến thể/ 15 mẫu), NOTCH2 (14/841 biến thể/ 10 mẫu), APC (11/841 biến thể/ 9 mẫu).

+ Kết quả xác định các đa hình/đột biến mất đoạn ngắn (Indel) liên quan đến bệnh ung thư thực quản thu được danh sách số lượng indel xảy ra trên 30 bệnh nhân là 1642 loại biến thể khác, chủ yếu thuộc loại non-frameshift, và một phần thuộc loại frameshift (deletion và insertion).

- Xây dựng và đánh giá quy trình điều trị hóa xạ trị đồng thời bằng phác đồ FOLFOX trên bệnh nhân UTTQ. Kết quả cho thấy không có bệnh nhân nào tiến triển tại thời điểm đánh giá sau điều trị đủ liệu trình, nghỉ 4 tuần. 93,8% bệnh nhân

không còn và thuyên giảm triệu chứng nuốt nghẹn trên lâm sàng tương ứng, 56,2% bệnh nhân đáp ứng hoàn toàn và 34,4% bệnh nhân đáp ứng một phần trên CT. 9,4% bệnh nhân không thay đổi triệu chứng trên lâm sàng tương ứng cũng không thấy đáp ứng trên đánh giá CT.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Các qui trình chẩn đoán lâm sàng, mô bệnh học, y học hạt nhân và dấu ấn phân tử chỉ điểm giúp chẩn đoán và định hướng điều trị tốt hơn thì sẽ giảm thiểu chi phí điều trị không cần thiết cho một số lớn các bệnh nhân mà bằng các phương pháp hiện tại chưa giải quyết được. Như vậy sẽ làm giảm tác dụng phụ, giảm chi phí điều trị, thêm cơ hội điều trị và cải thiện tỷ lệ và thời gian sống thêm ở nhóm bệnh nhân ung thư thực quản, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội.

3.2. Hiệu quả xã hội:

Các chỉ định và phác đồ hoá xạ trị, điều trị đích cho ung thư thực quản không có khả năng phẫu thuật sẽ được áp dụng trong thực hành khám chữa bệnh ung thư thực quản tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh ở Việt Nam. Giúp cho người bệnh có khả năng tiếp cận được các dịch vụ khám chữa bệnh kỹ thuật cao, giúp tăng cơ hội chữa khỏi bệnh, giảm áp lực cho các bệnh viện tuyến trung ương và xã hội.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)



GS.TS. Trần Việt Tiến

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Hoàng Văn Lương